

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xét tặng “Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Thủ đô”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Thực hiện Chương trình số 07-CTr/TU ngày 17/3/2022 của Thành ủy Hà Nội khóa XVII và Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 11/8/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Chương trình số 07-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về “Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 477/TTr-SKH-CN ngày 13 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng “Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Thủ đô”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Bộ KH&CN;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực: TU, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- VP: TU, HĐND TP;
- VPUBND: CVP, NC, KGVX, THCB;
- Công Giao tiếp ĐT Thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Ban TĐKT Thành phố;
- Lưu: VT.

6

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Sơn

QUY CHẾ

Xét tặng “Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Thủ đô”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2332/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, tên giải thưởng, nguyên tắc, lĩnh vực, điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu, mức thưởng, quy trình và trình tự, thủ tục xét tặng “Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Thủ đô” (sau đây gọi tắt là Giải thưởng); trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xét tặng và nhận Giải thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tác giả, đồng tác giả là người Việt Nam, người nước ngoài có công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ được công bố và ứng dụng hiệu quả lần đầu tiên trên địa bàn thành phố Hà Nội đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quy chế này.

2. Cơ quan Nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc xét tặng Giải thưởng.

Điều 3. Tên Giải thưởng, nguyên tắc xét tặng Giải thưởng

1. Tên giải thưởng: “Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Thủ đô”.

2. Nguyên tắc xét tặng giải thưởng

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ; khoản 1 Điều 1, Điều 2 Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.

b) Công trình đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh hoặc Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ thì không được đề nghị xét tặng “Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Thủ đô”.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Thủ đô” là giải thưởng của thành phố Hà Nội về khoa học và công nghệ, đề nghị xét, trao tặng cho tác giả, đồng tác giả của công trình xuất sắc, có giá trị cao về khoa học và công nghệ, có tính khả thi; mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực, có tác động tích cực, điển hình phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội.

2. Các từ ngữ “Công trình khoa học và công nghệ”, “Công trình nghiên cứu khoa học”, “Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ”, “Công trình ứng dụng công nghệ”, “Cụm công trình khoa học và công nghệ”, “Tác giả công trình”, “Công bố công trình”, “Ứng dụng công trình” được giải thích theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.

Điều 5. Lĩnh vực xét tặng Giải thưởng

Giải thưởng được xét và trao cho các công trình thuộc các lĩnh vực khoa học và công nghệ như sau:

1. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ xây dựng hệ thống chính trị, an ninh, quốc phòng Thủ đô.

2. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển bền vững kinh tế Thủ đô trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

3. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp.

4. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

5. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ quy hoạch, quản lý xây dựng và phát triển đô thị, bảo vệ môi trường.

6. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển văn hóa - xã hội.

7. Lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo.

8. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân Thủ đô.

9. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

10. Các lĩnh vực khác liên quan đến khoa học và công nghệ (nếu có).

Điều 6. Thẩm quyền xét tặng Giải thưởng

1. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức xét và quyết định tặng “Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Thủ đô”.
2. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch và tổ chức xét tặng Giải thưởng phù hợp tình hình thực tế tại thời điểm tổ chức.

Điều 7. Nguồn kinh phí tổ chức Giải thưởng

Kinh phí xét tặng Giải thưởng được bố trí lấy từ nguồn ngân sách nhà nước, kinh phí do cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; và được sử dụng chi các nội dung theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyền lợi của tác giả, đồng tác giả công trình được tặng Giải thưởng

1. Được nhận Bằng chứng nhận “Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Thủ đô”.
2. Được nhận tiền thưởng theo mức quy định tại Quyết định này.
3. Được hưởng các quyền lợi khác có liên quan đến Giải thưởng (nếu có).

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG VÀ GIÁ TRỊ GIẢI THƯỞNG

Điều 9. Điều kiện xét tặng Giải thưởng

Công trình đề nghị xét tặng “Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Thủ đô” phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Có hồ sơ hợp lệ, được công bố theo quy định (trừ các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước).
2. Công trình được công bố hoặc ứng dụng thực tiễn tại thành phố Hà Nội ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.
3. Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng là kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước phải được đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định; Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng là kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhưng đã được đánh giá, công nhận theo Thông tư số 02/2015/TT-BKHHCN ngày 06/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
4. Tính đến thời điểm xét tặng Giải thưởng, đơn vị chủ trì thực hiện và tác giả công trình không vi phạm quy định tại Điều 8, Luật khoa học và công nghệ và các quy định khác của pháp luật.

Điều 10. Tiêu chuẩn công trình xét tặng Giải thưởng

1. Đối với công trình nghiên cứu khoa học phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

a) Về giá trị khoa học

Công trình nghiên cứu khoa học phải bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động tích cực, điển hình trong sản xuất và đời sống xã hội thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được Hội đồng khoa học và công nghệ cấp Thành phố đánh giá cao về giá trị khoa học, nghiệm thu đạt loại xuất sắc; Được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín quốc tế hoặc trong nước.

b) Về giá trị thực tiễn, công trình phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

Những đề xuất có giá trị về lý luận làm sáng tỏ cơ cấu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; những luận cứ khoa học quan trọng cho việc lập quy hoạch, xây dựng kế hoạch và hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển bền vững và hội nhập kinh tế; cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Những kết quả nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng có tác động quan trọng đối với việc lựa chọn, thích nghi, làm chủ và phát triển các công nghệ tiên tiến nhập từ trong nước và nước ngoài vào thành phố Hà Nội.

Những thành tựu khoa học quan trọng trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, giám sát và dự báo thiên tai, thảm họa.

Công trình có đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của lĩnh vực hoặc ngành khoa học trong Thành phố và các đơn vị.

Công trình nghiên cứu khoa học phải có tác động đến nhận thức và đời sống xã hội hoặc góp phần xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Thành phố trên cơ sở khoa học và thực tiễn của công trình.

Những phát hiện, khám phá mới về điều kiện tự nhiên hoặc xã hội có tác động quan trọng đến nhận thức và đời sống xã hội.

2. Đối với công trình nghiên cứu phát triển công nghệ phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

a) Về giá trị khoa học, công nghệ

Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ phải giải quyết được các vấn đề công nghệ, tạo ra được công nghệ mới, hiệu quả hơn công nghệ tương tự khác đang ứng dụng trên địa bàn Thành phố.

Giải quyết được những vấn đề tương đối mâu chốt để cải tiến công nghệ, phát triển hoặc tạo sản phẩm mới.

Góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới hoặc nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm, của đơn vị sản xuất, của ngành kinh tế.

Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản của sản phẩm, công nghệ hiệu quả hơn hoặc bằng các chỉ tiêu của sản phẩm, quy trình, hệ thống tương tự khác trong nước hoặc của nước ngoài (nêu được tên, địa chỉ, giá thành - so sánh cụ thể).

b) Về giá trị thực tiễn

Công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ phải góp phần đổi mới công nghệ hoặc tạo ra sản phẩm mới có giá trị kinh tế lớn, có khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.

Mang lại hiệu quả điển hình trong phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, thân thiện môi trường... của thành phố Hà Nội; không nằm trong nhóm các công nghệ cấm chuyển giao.

Công trình đóng góp vào sự phát triển khoa học - công nghệ của đơn vị, của ngành và lĩnh vực.

3. Đối với công trình ứng dụng công nghệ phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

a) Về giá trị khoa học và công nghệ

Công trình ứng dụng công nghệ phải phù hợp với giải pháp kỹ thuật tổng thể, hoặc tạo ra công nghệ có tính sáng tạo, ứng dụng thành công, sử dụng công nghệ tiên tiến trong các công trình lớn của Thành phố hoặc có tác động tăng trưởng đến hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của công trình đó.

Tạo ra nhiều cải tiến kỹ thuật quan trọng, có tính sáng tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong công trình kinh tế - kỹ thuật, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường, sản xuất sạch, bền vững.

b) Về giá trị thực tiễn

Công trình ứng dụng công nghệ phải mang lại hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng - an ninh hoặc hội nhập quốc tế; bảo vệ môi trường của Thành phố.

Có đóng góp trong phát triển khoa học - công nghệ của đơn vị, của ngành và lĩnh vực.

Điều 11. Thang điểm và tiêu chí xét tặng

1. Thang điểm để xét tặng Giải thưởng áp dụng thang điểm 100 theo các tiêu chí: Tính mới của công trình; Tính khoa học của công trình; Tính hiệu quả của công trình; Khả năng áp dụng của công trình.

(Chi tiết tại Biểu mẫu NX đính kèm)

2. Điểm tối thiểu để được xét trao Giải thưởng: 85 điểm.

3. Trường hợp 02 công trình có điểm trung bình bằng nhau, thì ưu tiên xét công trình có điểm giá trị thực tiễn cao hơn.

Điều 12. Giá trị giải thưởng

Giá trị giải thưởng được tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định tặng Giải thưởng và bằng 100 lần mức lương cơ sở.

Chương III

CƠ CẤU, TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 13. Cơ cấu, số lượng Giải thưởng

Giải thưởng được trao cho tác giả, đồng tác giả có công trình xuất sắc tiêu biểu trên mỗi lĩnh vực khoa học và công nghệ (được quy định tại Điều 5 của Quy chế này).

Điều 14. Thời gian xét tặng Giải thưởng

Giải thưởng được tổ chức xét 3 năm một lần và được tổ chức trao giải vào dịp kỷ niệm ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5.

Điều 15. Trình tự xét tặng Giải thưởng

1. Căn cứ Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hướng dẫn và thông báo thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

2. Tổ chức tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

3. Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ danh sách tác giả công trình, tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng để lấy ý kiến nhân dân trước khi họp Hội đồng chuyên ngành xét tặng 07 ngày.

4. Thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định.

5. Tổ chức họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành.

6. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng Thành phố và tổ chức họp Hội đồng.

7. Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm báo chí Thủ đô kết quả đánh giá của Hội đồng Thành phố ít nhất 03 ngày làm việc trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

8. Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kết quả xét tặng Giải thưởng sau khi kết thúc thời gian đăng tải.

9. Tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo (nếu có).

Điều 16. Thủ tục xét tặng Giải thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng của tác giả

Tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng (bản giấy) và 01 bản điện tử của hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng lưu trong USB (mỗi thành phần trong hồ sơ gồm 01 tệp định dạng PDF có scan dấu, chữ ký và 01 tệp định dạng word không đặt mật khẩu), được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong, bao gồm:

a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng (bản chính) của tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình (Mẫu ĐK1);

b) Báo cáo tóm tắt (bản chính): công trình nghiên cứu khoa học (Mẫu BC1), công trình nghiên cứu phát triển công nghệ (Mẫu BC2), công trình ứng dụng công nghệ (Mẫu BC3);

c) Tài liệu liên quan đến việc công bố hoặc văn bản xác nhận kết quả ứng dụng công trình (Mẫu XN);

d) Bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan đến công trình (nếu có).

Đối với công trình nghiên cứu về Việt Nam của tác giả là người nước ngoài mà hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt được tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất xét tặng giải thưởng xác nhận về sự chuẩn xác của bản dịch ra tiếng Việt.

(Các mẫu: ĐK1, BC1, BC2, BC3, XN áp dụng nội dung theo Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ).

2. Hồ sơ đề nghị Hội đồng Thành phố xét tặng giải thưởng:

a) Văn bản đề nghị xét tặng giải thưởng (bản chính) của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Biên bản họp xét tặng giải thưởng (bản chính) của Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành.

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hồ sơ trình Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, quyết định tặng thưởng:

a) Tờ trình UBND Thành phố.

b) Biên bản họp Hội đồng Thành phố.

c) Báo cáo tóm tắt công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng Giải thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng (02 bản chính).

4. Mẫu áp dụng cho phiên họp của Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ và theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, cụ thể:

- a) Phiếu nhận xét công trình nghiên cứu khoa học, công trình nghiên cứu phát triển công nghệ, công trình ứng dụng công nghệ (mẫu NX);
- b) Phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng (mẫu ĐG);
- c) Biên bản kiểm phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng (mẫu KP);
- d) Biên bản họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng (mẫu BBH).

Điều 17. Thành phần, nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

Tác giả công trình hoặc người có quyền, lợi ích liên quan đến công trình không được là thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng công trình đó.

1. Hội đồng chuyên ngành xét tặng Giải thưởng (Hội đồng chuyên ngành)

a) Hội đồng chuyên ngành do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên phản biện, đại diện cho các cơ sở đã ứng dụng kết quả công trình và các thành viên khác bao gồm các nhà khoa học uy tín đang công tác cùng chuyên ngành/gần chuyên ngành với công trình đề nghị xét thưởng hoặc có công trình cùng chuyên ngành/gần chuyên ngành được công bố.

b) Số lượng Hội đồng chuyên ngành có từ 07 đến 09 thành viên, được thành lập trên cơ sở số lĩnh vực khoa học của các công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng. Số lượng thành viên trong từng Hội đồng chuyên ngành được thành lập trên cơ sở số lượng công trình đề xuất xét thưởng, do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định.

2. Hội đồng Thành phố xét tặng Giải thưởng (Hội đồng Thành phố) có từ 09 đến 11 thành viên, gồm các thành phần sau:

a) Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo UBND Thành phố.

b) 03 Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch Thường trực, Chủ tịch Liên hiệp Các hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố.

c) Các ủy viên: các nhà khoa học có uy tín ở nhiều lĩnh vực khoa học và công nghệ và một số cán bộ khoa học chuyên ngành am hiểu sâu lĩnh vực xét thưởng do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

a) Hội đồng đánh giá công bằng, dân chủ, khách quan, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín.

b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp chỉ xem xét những hồ sơ đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

c) Hội đồng Thành phố chỉ xem xét những công trình được Hội đồng chuyên ngành đề nghị.

d) Thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng công trình bằng văn bản.

đ) Cuộc họp Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tham dự, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch (được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản) chủ trì và có ít nhất 01 ủy viên phân biện. Ủy viên phân biện và các thành viên Hội đồng vắng mặt phải có nhận xét, đánh giá bằng văn bản.

Hội đồng chuyên ngành phải đạt ít nhất 70% tổng số thành viên Hội đồng có mặt bỏ phiếu đồng ý, thống nhất gửi danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng đến Sở Khoa học và Công nghệ để tiến hành thủ tục tiếp theo.

Hội đồng Thành phố phải đạt ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt bỏ phiếu đồng ý, thống nhất gửi danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng đến Sở Khoa học và Công nghệ để làm thủ tục trình Chủ tịch UBND Thành phố tặng thưởng.

e) Nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản, có chữ ký của người chủ trì, thư ký khoa học do Hội đồng bầu chọn và lưu hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

g) Việc xét tặng Giải thưởng cho các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước được áp dụng quy trình, thủ tục chung nhưng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

h) Hội đồng Giải thưởng các cấp tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch tổ chức các đợt xét tặng “Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Thủ đô” theo Quy chế này.

b) Chủ trì tham mưu rà soát, xây dựng biểu mẫu thang điểm, tiêu chí cụ thể xét tặng Giải thưởng ban hành kèm theo Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng.

c) Chủ trì và phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Thành phố đảm bảo kinh phí tổ chức Giải thưởng theo quy định.

d) Tổ chức hướng dẫn và thông báo thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

e) Tổ chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

g) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập Hội đồng Thành phố.

h) Tham mưu tổ chức họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng Thành phố.

i) Trình danh sách tác giả và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng Giải thưởng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

k) Tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo (nếu có). Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (hoặc cơ quan cấp trên) giải quyết theo quy định.

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

2. Sở Tài chính

Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Thành phố đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện Giải thưởng.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch tổ chức; trình khen thưởng và thực hiện các nội dung tôn vinh tại Lễ trao giải.

4. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan

Thù trường các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền rộng rãi và tạo điều kiện thuận lợi cho các tác giả có công trình khoa học và công nghệ tham gia xét tặng Giải thưởng.

5. Các cơ quan thông tấn, báo chí

Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng các nội dung liên quan đến việc xét tặng Giải thưởng.

Điều 19. Trách nhiệm của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

1. Trách nhiệm của Hội đồng chuyên ngành

a) Xem xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định.

b) Đề nghị Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thông báo tới tác giả công trình hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng Giải

thường theo góp ý của Hội đồng xét tặng Giải thưởng (nếu có) và nộp 01 bộ hồ sơ (bản giấy) nếu công trình được đề nghị xét ở Hội đồng xét tặng Giải thưởng Thành phố.

c) Gửi danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng Giải thưởng đến Sở Khoa học và Công nghệ để tiến hành thủ tục tiếp theo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét tặng Giải thưởng ở Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành.

2. Trách nhiệm của Hội đồng Thành phố

a) Kiểm tra, rà soát hồ sơ xét tặng Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị.

b) Xem xét, đánh giá, bỏ phiếu lựa chọn công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định.

c) Gửi danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng Giải thưởng đến Sở Khoa học và Công nghệ để làm thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tặng thưởng.

Điều 20. Trách nhiệm của tác giả công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng. Khi có yêu cầu, tác giả hoặc người đại diện hợp pháp của tác giả phải tạo điều kiện thuận lợi nhất để các thành viên Hội đồng được làm việc trực tiếp với bản gốc của văn bản, tài liệu liên quan đến công trình.

Điều 21. Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Trường hợp bị phát hiện không trung thực trong quá trình lập hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng về khoa học và công nghệ thì tác giả công trình sẽ bị hủy bỏ quyết định tặng Giải thưởng, thu hồi Chứng nhận và tiền thưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại, tố cáo về Giải thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm 20...

BẢN ĐĂNG KÝ
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG HOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỦ ĐÔ

1. Họ và tên tác giả/ đại diện tác giả công trình: Quốc tịch:
2. Ngày, tháng, năm, sinh:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
3. Nơi ở hiện nay:
4. Địa chỉ liên hệ:
5. Điện thoại: Fax: E-mail:
6. Nơi công tác:
7. Tóm tắt quá trình công tác:

TT	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh/chức vụ
1			
2			
3			
...			

8. Danh mục công trình đăng ký xét tặng Giải thưởng:

STT	Tên công trình	Giải thưởng của công trình	Tác giả/ Đồng tác giả	Năm công bố	Số năm ứng dụng
1					
2					
...					

9. Lĩnh vực đăng ký xét tặng Giải thưởng:

10. Hồ sơ gồm có:

a, Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Thủ đô
(..... trang)

b, Báo cáo tóm tắt công trình (..... trang)

c, Tài liệu liên quan đến việc công bố, văn bản xác nhận ứng dụng công trình của
cơ quan nhà nước có thẩm quyền (..... trang)

d, Bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan
đến công trình (nếu có): (..... trang).

Sau khi tìm hiểu các văn bản quy phạm pháp luật quy định về Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Thủ đô, Tôi/Chúng tôi xin cam đoan: Công trình đăng ký xét tặng Giải thưởng tại văn bản này là của tôi/chúng tôi, do tôi/chúng tôi trực tiếp nghiên cứu, sáng tạo ra và các tài liệu gửi kèm là hoàn toàn phù hợp với bản gốc mà tôi/chúng tôi đang giữ. Tôi/chúng tôi cam kết không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ ai, nếu sai tôi/chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH
HOẶC ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH**
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
..., ngày... tháng... năm ...

BÁO CÁO TÓM TẮT
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng:

.....
2. Lĩnh vực khoa học của công trình

2.1. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ xây dựng hệ thống chính trị, an ninh, quốc phòng Thủ đô.

2.2. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển bền vững kinh tế Thủ đô trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2.3. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp.

2.4. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

2.5. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ quy hoạch, quản lý xây dựng và phát triển đô thị, bảo vệ môi trường.

2.6. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển văn hóa - xã hội.

2.7. Lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2.8. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân Thủ đô.

2.9. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2.10. Các lĩnh vực khác liên quan đến khoa học và công nghệ (nếu có).

3. Đặc điểm công trình

a) Sử dụng ngân sách nhà nước

b) Không sử dụng ngân sách nhà nước

c) Sử dụng một phần ngân sách nhà nước

(*) Đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo quy định (đối với công trình chọn a hoặc c)

4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc)

--	--	--	--

Thời gian công bố/ứng dụng: - Công bố:.....

- Ứng dụng:.....

5. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có)

6. Bộ chủ quản (nếu có)

7. Tóm tắt chung về công trình (bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu,.....)

8. Tóm tắt về những thành tựu đặc biệt xuất sắc (đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc xuất sắc (đối với Giải thưởng Nhà nước) đã đạt được.

8.1. Mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu chính của công trình

- Mục đích nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu:

- Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Phương pháp nghiên cứu:

- Kết quả nghiên cứu (ví dụ: phát hiện mới; lý luận, lý thuyết; dự báo xu hướng tương lai; hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đề phục vụ nghiên cứu đào tạo đại học, sau đại học.....; kết quả nghiên cứu cơ bản có định hướng ứng dụng; kết quả là thành tựu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; chăm sóc sức khỏe; sử dụng tài nguyên; phòng tránh thiên tai, thảm họa; an ninh quốc phòng; lĩnh vực khác):

8.2. Tự đánh giá về giá trị của công trình

a) Giá trị của công trình:

Đặc biệt xuất sắc

Xuất sắc

Có giá trị rất cao về khoa học

Có giá trị cao về khoa học

b) Thành tựu cụ thể của công trình (ví dụ: có phát minh mới hoặc thành tựu khoa học nổi trội, tiêu biểu làm thay đổi về nhận thức, sản xuất, quốc phòng, an ninh và đời sống xã hội; những đóng góp mới về hướng nghiên cứu, lý thuyết, tư tưởng, quan điểm nghiên cứu, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu):

8.3. Tài liệu công bố (bài báo, sách chuyên khảo,...) và trích dẫn

8.4. Hiệu quả của công trình

a) Địa chỉ nơi ứng dụng công trình (nếu có):

b) Hiệu quả về khoa học và công nghệ:

c) Hiệu quả về kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác:

8.5. Các giải thưởng khoa học và công nghệ đã đạt được của công trình (nếu có)

TT	Tên giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
2		

9. Về tác giả công trình

9.1 Trường hợp một tác giả

- Họ và tên (và học hàm, học vị): Giới tính: ...

- Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:

- Địa chỉ, điện thoại nhà riêng:

- Quá trình và nơi đào tạo, chuyên ngành đào tạo (từ bậc đại học trở lên)⁽¹⁾

.....

- Quá trình công tác⁽²⁾

.....

9.2. Trường hợp đồng tác giả

TT	Họ và tên (và học hàm, học vị)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Địa chỉ, điện thoại cơ quan	Địa chỉ, điện thoại nhà riêng	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu, kết thúc)	Cống hiến khoa học, sáng tạo chủ yếu cho công trình đăng ký xét thưởng ⁽³⁾
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
...								

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) và (2) Có thể kê khai bổ sung thành trang giấy A4 riêng

(3) Có thể kê khai bổ sung thành trang giấy A4 riêng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
..., ngày... tháng... năm ...

BÁO CÁO TÓM TẮT
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng

.....
2. Lĩnh vực khoa học công nghệ của công trình

2.1. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ xây dựng hệ thống chính trị, an ninh, quốc phòng Thủ đô.

2.2. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển bền vững kinh tế Thủ đô trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2.3. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp.

2.4. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

2.5. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ quy hoạch, quản lý xây dựng và phát triển đô thị, bảo vệ môi trường.

2.6. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển văn hóa - xã hội.

2.7. Lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2.8. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân Thủ đô.

2.9. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2.10. Các lĩnh vực khác liên quan đến khoa học và công nghệ (nếu có).

3. Đặc điểm công trình

a) Sử dụng ngân sách nhà nước

b) Không sử dụng ngân sách nhà nước

c) Sử dụng một phần ngân sách nhà nước

(*) Đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (đối với công trình chọn a hoặc c)

4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc)

Thời gian công bố/ứng dụng:

- Công bố:

- Ứng dụng:

5. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có)

6. Bộ chủ quản (nếu có)

7. Tóm tắt chung về công trình (bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu,

8. Tóm tắt về những thành tựu đặc biệt xuất sắc (đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc xuất sắc (đối với Giải thưởng Nhà nước) đã đạt được

8.1. Mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu chính của công trình

- Mục đích nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu:

- Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Phương pháp nghiên cứu:

- Kết quả nghiên cứu chính của công trình (vấn đề then chốt đã giải quyết: đề đổi mới công nghệ, cải tiến, ứng dụng công nghệ, tạo sản phẩm mới; để tạo ra công nghệ mới; ...):

8.2. Tự đánh giá về giá trị của công trình

a) Giá trị của công trình:

Đặc biệt xuất sắc

Xuất sắc

Có giá trị rất cao về khoa học

Có giá trị cao về khoa học

b) Thành tựu cụ thể của công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ:

8.3. Tài liệu công bố (bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí chuyên ngành quốc tế có uy tín ...) và trích dẫn.

8.4. Hiệu quả của công trình

a) Địa chỉ nơi nghiên cứu và phát triển công nghệ của công trình (có văn bản xác nhận của nơi nghiên cứu và phát triển công nghệ):

b) Hiệu quả về khoa học và công nghệ:

c) Hiệu quả kinh tế (đơn vị: triệu đồng):

- Tổng kinh phí đầu tư cho công trình:

trong đó, từ ngân sách nhà nước:

- Tổng doanh thu hoặc thu nhập mới tăng thêm:

- Lợi nhuận mới tăng thêm:

- Thời gian thu hồi vốn (năm):

- Giải trình phương thức tính thu nhập hoặc tính lợi nhuận mới tăng thêm:.....

.....

- Danh sách một số đơn vị đã ký hợp đồng tiếp nhận chuyển giao công nghệ hoặc mua sản phẩm của công trình với giá trị lớn nhất:

Tên đơn vị 1:

Địa chỉ, điện thoại hoặc E-mail:

Họ, tên thủ trưởng đơn vị:

Giá trị hợp đồng CGCN hoặc mua SP (triệu đồng):

Thời gian thực hiện hợp đồng (bắt đầu - kết thúc):

Tên đơn vị 2:

Địa chỉ, điện thoại hoặc E-mail:

Họ, tên thủ trưởng đơn vị:

Giá trị hợp đồng CGCN hoặc mua SP (triệu đồng):

Thời gian thực hiện hợp đồng (bắt đầu - kết thúc):

8.5. Các giải thưởng về KH&CN đã được tặng cho công trình (nếu có)

TT	Tên giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
...		

8.6. Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có)

a) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đã được cấp trong nước

TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng
1		
...		

b) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đã được cấp ở nước ngoài

Tên nước	Số của đơn nộp xin cấp văn bằng	Văn bằng bảo hộ	Nội dung xin bảo hộ
-----------------	--	------------------------	----------------------------

1			
...			

9. Về tác giả công trình

9.1 Trường hợp một tác giả

a) Họ và tên (và học hàm, học vị):

b) Ngày, tháng, năm sinh:

c) Địa chỉ, điện thoại nhà riêng:

d) Quá trình và nơi đào tạo, chuyên ngành đào tạo (từ bậc đại học trở lên)⁽¹⁾.....

.....

đ) Quá trình công tác⁽²⁾

.....

9.2 Trường hợp đồng tác giả

TT	Họ và tên (và học hàm, học vị)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam, Nữ	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Địa chỉ, điện thoại cơ quan	Địa chỉ, điện thoại nhà riêng	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu, kết thúc)	Cống hiến khoa học, sáng tạo chủ yếu cho công trình đăng ký xét thưởng	Chữ ký
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1									

10. Các cơ quan, tổ chức tham gia chính (nếu có)

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Địa chỉ, điện thoại cơ quan	Tên người liên hệ, điện thoại	Triển khai công nghệ và cống hiến chủ yếu của cơ quan, tổ chức ⁽⁴⁾
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
....				

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) và (2) Có thể kê khai bổ sung thành trang riêng

(3) và (4) Có thể kê khai bổ sung thành trang riêng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
..., ngày... tháng... năm ...

BÁO CÁO TÓM TẮT
CÔNG TRÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng

.....
2. Lĩnh vực khoa học của công trình

2.1. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ xây dựng hệ thống chính trị, an ninh, quốc phòng Thủ đô.

2.2. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển bền vững kinh tế Thủ đô trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2.3. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp.

2.4. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

2.5. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ quy hoạch, quản lý xây dựng và phát triển đô thị, bảo vệ môi trường.

2.6. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển văn hóa - xã hội.

2.7. Lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2.8. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân Thủ đô.

2.9. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2.10. Các lĩnh vực khác liên quan đến khoa học và công nghệ (nếu có).

3. Đặc điểm công trình

a) Sử dụng ngân sách nhà nước

b) Không sử dụng ngân sách nhà nước

c) Sử dụng một phần ngân sách nhà nước

(*) Đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ

KH&CN (đối với công trình chọn a hoặc c)

4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc)

--	--

Thời gian công bố/ứng dụng:	- Công bố:
	- Ứng dụng:.....

5. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có)

6. Bộ chủ quản (nếu có)

7. Tóm tắt chung về công trình (bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu,.....)

8. Tóm tắt về những thành tựu đặc biệt xuất sắc (đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc xuất sắc (đối với Giải thưởng Nhà nước) đã đạt được.

8.1. Mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và nội dung thành tựu ứng dụng khoa học và công nghệ cụ thể của công trình.

- Mục đích nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu:

- Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Phương pháp nghiên cứu:

- Nội dung thành tựu ứng dụng khoa học và công nghệ cụ thể của công trình.

8.2. Tự đánh giá về giá trị ứng dụng của công trình.

a) Giá trị của công trình:

Đặc biệt xuất sắc

Xuất sắc

Có giá trị rất cao về khoa học

Có giá trị cao về khoa học

b) Thành tựu cụ thể của công trình ứng dụng công nghệ:

8.3. Tài liệu công bố (bài báo, sách chuyên khảo, ...) và trích dẫn

8.4. Hiệu quả của công trình

a) Địa chỉ nơi ứng dụng công trình (có văn bản xác nhận của nơi ứng dụng)

b) Hiệu quả ứng dụng khoa học và công nghệ

c) Hiệu quả về kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác

8.5. Các giải thưởng về khoa học và công nghệ đã được tặng cho công trình (nếu có)

TT	Tên giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
....		

9. Về tác giả công trình

9.1 Trường hợp một tác giả

a) Họ và tên (và học hàm, học vị):

b) Ngày, tháng, năm sinh:

c) Địa chỉ, điện thoại nhà riêng:

d) Quá trình và nơi đào tạo, chuyên ngành đào tạo (từ bậc đại học trở lên)⁽¹⁾

.....
đ) Quá trình công tác⁽²⁾

9.2 Trường hợp đồng tác giả

TT	Họ và tên (và học hàm, học vị)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam, Nữ	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Địa chỉ, điện thoại cơ quan	Địa chỉ, điện thoại nhà riêng	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu, kết thúc)	Cống hiến khoa học, sáng tạo chủ yếu cho công trình đăng ký xét thưởng (3)	Chữ ký
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1									
....									

10. Các cơ quan, tổ chức tham gia chính (nếu có)

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Địa chỉ, điện thoại cơ quan	Tên người liên hệ, điện thoại	Triển khai công nghệ và cống hiến chủ yếu của cơ quan, tổ chức ⁽⁴⁾
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
....				

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) và (2) Có thể kê khai bổ sung thành trang giấy A4 riêng

(3) và; (4) Có thể kê khai bổ sung thành trang riêng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

VĂN BẢN XÁC NHẬN ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH

PHÂN KÊ KHAI CỦA TÁC GIẢ

1. Thông tin chung về tác giả công trình

Họ và tên:..... Quốc tịch:.....

Ngày, tháng, năm, sinh:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Nơi ở hiện nay:.....

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Nơi công tác:

2. Công trình khoa học và công nghệ

2.1. Tên công trình

2.2. Lĩnh vực khoa học công nghệ

2.2.1. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ xây dựng hệ thống chính trị, an ninh, quốc phòng Thủ đô.

2.2.2. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển bền vững kinh tế Thủ đô trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2.2.3. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp.

2.2.4. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

2.2.5. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ quy hoạch, quản lý xây dựng và phát triển đô thị, bảo vệ môi trường.

2.2.6. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển văn hóa - xã hội.

2.2.7. Lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2.2.8. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân Thủ đô.

2.2.9. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2.2.10. Các lĩnh vực khác liên quan đến khoa học và công nghệ (nếu có).

2.3. Đặc điểm công trình

a, Sử dụng ngân sách nhà nước

b, Không sử dụng ngân sách nhà nước

2.4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu – tháng, năm kết thúc)

3. Tổ chức ứng dụng công trình

Tên tổ chức:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Fax; E-mail:

Số Quyết định thành lập (nếu có):

Lĩnh vực đăng ký hoạt động chính (đăng ký kinh doanh (nếu có))

Họ và tên người đứng đầu tổ chức:

4. Tóm tắt hiệu quả ứng dụng của công trình khoa học công nghệ

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG CHUYÊN MÔN
XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ THỦ ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.... tháng năm ...

**PHIẾU NHẬN XÉT CÔNG TRÌNH/CỤM CÔNG TRÌNH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỦ ĐÔ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... / ... /2023
của UBND Thành phố Hà Nội)*

Ủy viên phân biện:

Ủy viên:

I. Thông tin chung về hồ sơ

1. Tên công trình/cụm công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng:

.....
.....

2. Tác giả công trình

2.1. Tên tác giả:

2.2. Đồng tác giả:

3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):

.....
.....
.....

4. Loại công trình

4.1. Công trình nghiên cứu khoa học:

4.2. Công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ:

4.3. Công trình ứng dụng công nghệ:

5. Họ và tên thành viên Hội đồng:

.....
.....
.....
.....

II. Các tiêu chí nhận xét và chấm điểm

A. ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

STT	Nội dung nhận xét	Tiêu chí nhận xét	Thang điểm (100)	Điểm chấm
1		Tính mới của công trình	20	
2		Giá trị về khoa học	30	
3		Tính hiệu quả	40	
3.1		a) Hiệu quả về khoa học:	15	
3.2		b) Hiệu quả kinh tế:	15	
3.3		c) Hiệu quả xã hội:	10	
4		Khả năng áp dụng của công trình	10	

B. ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

STT	Nội dung nhận xét	Tiêu chí nhận xét	Thang điểm (100)	Điểm chấm
1		Tính mới của công trình	20	
2		Giá trị về khoa học, công nghệ	30	
3		Tính hiệu quả	40	
3.1		a) Hiệu quả về khoa học:	15	
3.2		b) Hiệu quả kinh tế:	15	
3.3		c) Hiệu quả xã hội:	10	
4		Khả năng áp dụng của công trình	10	

C. ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

STT	Nội dung nhận xét	Tiêu chí nhận xét	Thang điểm (100)	Điểm chấm
1		Tính mới của công trình	20	
2		Giá trị về công nghệ	30	
3		Tính hiệu quả	40	
3.1		a) Hiệu quả về khoa học:	15	
3.2		b) Hiệu quả kinh tế:	15	
3.3		c) Hiệu quả xã hội:	10	
4		Khả năng áp dụng của công trình	10	

III. Kết luận của thành viên Hội đồng:

.....

Hà Nội, ngày tháng năm ...
 Thành viên Hội đồng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG CHUYÊN MÔN
XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ THỦ ĐÔ

Mẫu ĐG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng năm ...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH/CỤM CÔNG TRÌNH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỦ ĐÔ
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... / ... /2023
của UBND Thành phố Hà Nội)

Ủy viên phản biện:

Ủy viên:

- Tổng số công trình/cụm công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng:
- Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng:....
- Ngày họp Hội đồng: ...h.... ngày .../.../...
Địa điểm: ...

4. Họ và tên thành viên Hội đồng:

.....
.....

5. Đánh giá của thành viên Hội đồng về công trình/cụm công trình

- Đề nghị tặng Giải thưởng: Đánh chữ “Đ”
- Không đề nghị tặng Giải thưởng: Đánh chữ “K”

STT	Tên công trình/cụm công trình	Đề nghị tặng thưởng	Không đề nghị tặng thưởng

6. Ý kiến nhận xét hoặc đề nghị khác (nếu có)

.....
.....

Hà Nội, ngày tháng năm ...
Thành viên Hội đồng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG CHUYÊN MÔN
XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ THỦ ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.... tháng năm ...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH/CỤM CÔNG TRÌNH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỦ ĐÔ
CHUYÊN NGÀNH ...

1. Tên công trình/cụm công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng

STT	Công trình/cụm công trình	Tác giả/đại diện tác giả

2. Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành ...

3. Ngày họp Hội đồng: .../.../....

Địa điểm: Sở Khoa học và Công nghệ

4. Kết quả bỏ phiếu đánh giá

- Số phiếu phát ra:
- Số phiếu thu về:
- Số phiếu hợp lệ:
- Kết quả bỏ phiếu:

TT	Công trình/cụm công trình	Họ và tên các thành viên Hội đồng và đề nghị tương ứng								Đề nghị tặng Giải thưởng/ Tổng số TV HĐ có mặt	Không đề nghị tặng Giải thưởng/ Tổng số TV HĐ có mặt

5. Kết luận

Số công trình/cụm công trình đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ trình Hội đồng cấp Thành phố:.....

BAN KIỂM PHIẾU
(Các thành viên ký, ghi rõ họ tên)

1.
2.
3.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG CHUYÊN MÔN
XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ THỦ ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.... tháng năm ...

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỦ ĐÔ
CHUYÊN NGÀNH: ...

I. Những thông tin chung

1. Tên công trình/cụm công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng

STT	Công trình/cụm công trình	Tác giả/đại diện tác giả

2. Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành: số

3. Ngày họp Hội đồng: .../.../...

Địa điểm: Sở Khoa học và Công nghệ

4. Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên của Hội đồng:/.....

Vắng mặt: người, gồm các thành viên:

.....
.....

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng

(danh sách đại biểu kèm theo)

II. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đánh giá từng hồ sơ đăng ký

(chi tiết ý kiến của các thành viên Hội đồng trong tài liệu kèm theo)

2. Đánh giá xét thưởng

2.1. Hội đồng đã nghe các thành viên phân biện đọc văn bản nhận xét, phân tích hồ sơ công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo từng tiêu chuẩn xét thưởng (và Hội đồng đọc các văn bản nhận xét, đánh giá của các thành viên vắng mặt để tham khảo - nếu có).

Hội đồng nêu câu hỏi đối với các thành viên phân biện về từng nội dung nhận xét công trình so với tiêu chuẩn quy định.

2.2. Hội đồng trao đổi, thảo luận kỹ hồ sơ công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng, rà soát, đối chiếu với từng tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng trước khi bỏ phiếu.

2.3. Bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

a) Trưởng Ban:.....

b) Hai uỷ viên:

.....

2.4. Thành viên Hội đồng bỏ phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng trên cơ sở cân nhắc, đối chiếu với từng tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá xét thưởng công trình/cụm công trình được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

2.5. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

a) Kết quả chấm điểm và đánh giá của Hội đồng :

STT	Công trình/cụm công trình	Điểm trung bình của các thành viên Hội đồng	Số phiếu đề nghị tặng Giải thưởng/tổng số thành viên HĐ có mặt	Số phiếu không đề nghị tặng Giải thưởng/tổng số thành viên HĐ có mặt

STT	Công trình/cụm công trình	Điểm trung bình của các thành viên Hội đồng	Số phiếu đề nghị tặng Giải thưởng/tổng số thành viên HĐ có mặt	Số phiếu không đề nghị tặng Giải thưởng/tổng số thành viên HĐ có mặt

b) Đánh giá, nhận xét công trình đề nghị tặng Giải thưởng (hoặc phân tích lý do không đề nghị tặng Giải thưởng):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

c) Kết luận của Hội đồng:

- Trường hợp đề nghị tặng Giải thưởng:

Căn cứ vào kết quả chấm điểm, đánh giá và kiểm phiếu, Hội đồng kiến nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét và thực hiện các thủ tục tiếp theo để đề nghị tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Thủ đô cho công trình:

.....

.....

.....

.....

.....

- Trường hợp không đề nghị tặng Giải thưởng:

Căn cứ kết quả chấm điểm, đánh giá và kiểm phiếu, Hội đồng không đề nghị tặng Giải thưởng cho công trình

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Lý do:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản này đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng dự họp cùng nghe và thống nhất thông qua nội dung Biên bản.

THỦ KÝ KHOA HỌC
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

